

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Phước, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bé T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lệ T2, sinh ngày 10/9/1990 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 24/12/1995. Hiện con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T1 trước khi hòa giải, gồm:

Chia cho bà Phạm Thị Bé T các tài sản như sau:

+ Ông Nguyễn Văn T1 chia cho bà Phạm Thị Bé T 1.100.000.000 đồng vào ngày 06/9/2025.

Chia cho ông Nguyễn Văn T1 các tài sản như sau:

Chia cho ông Nguyễn Văn T1 căn nhà gắn liền với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 31, diện tích 209m² cùng toàn bộ các tài sản trên đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với số CS01073 ngày 17/5/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ông Nguyễn Văn T1, đất tọa lạc tại Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang). Ông Nguyễn Văn T1 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T1 chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T1 thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

- Về án phí: Bà Phạm Thị Bé T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Bé T, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961

thuộc đối tượng là người cao tuổi (hiện nay trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên bà Phạm Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy